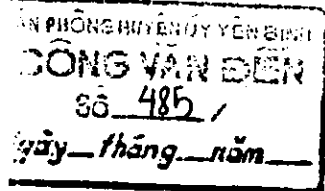


TỈNH ỦY YÊN BÁI
ỦY BAN KIỂM TRA
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Yên Bái, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Số 1578 - CV/UBKTTU
v/v ban hành mẫu Quy chế làm việc của UBKT cấp
huyện và tương đương và UBKT Đảng uỷ cơ sở.



Kính gửi: Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã chủ trì phối hợp với các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ xây dựng mẫu Quy chế làm việc của: (1) Ủy ban Kiểm tra huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ (gọi tắt là cấp huyện và tương đương); (2) Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ cơ sở.

Để triển khai thực hiện tốt nội dung này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đề nghị các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp mình (phối hợp tham mưu) và đảng uỷ cơ sở căn cứ vào hướng dẫn mẫu Quy chế làm việc (gửi kèm theo) xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và tương đương và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ phản ánh về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực UBKT Tỉnh uỷ (qua mạng),
- Ủy viên UBKT Tỉnh uỷ (qua mạng),
- Ủy ban kiểm tra các: huyện, thị, thành uỷ và Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ UBND tỉnh,
- Phòng Nghiệp vụ và Văn phòng CQUBKT Tỉnh uỷ (qua mạng),
- Lưu Cơ quan UBKTTU.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC



Mai Mộng Tuân

HUYỆN ỦY YÊN BÌNH
Số 235-SL/HU

Nơi nhận:

- UBND huyện
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các cơ quan đơn vị thuộc huyện,
- Các Đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc,
- Lưu VP.

Sao lục Công văn số số 1578-CV/UBKTTU ngày 25/02/2025
Yên Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2025

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Trung Kiên

....., ngày tháng năm 2025

*
Số - QC/HU

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy khóa, nhiệm kỳ

(dùng cho ủy ban kiểm tra huyện, thị, thành ủy)

Ban hành kèm theo Công văn số -CV/UBKTTU, ngày /02/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Công văn sốCV/UBKTTU, ngày .../02/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện;

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện khóa, nhiệm kỳ.....;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa, nhiệm kỳ

Ban Chấp hành Đảng bộ.....ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa, nhiệm kỳ như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của tỉnh; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của Đảng bộ huyện, cụ thể:

1. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy:

- Triển khai, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cấp trên bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Đảng bộ huyện; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy chế, quy định phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Xây dựng, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Huyện ủy (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) và tổ chức thực hiện chương trình đề ra. Chỉ đạo, định hướng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, kế hoạch giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và cấp ủy cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát.

- Kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định, thông báo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng.

- Báo cáo xem xét hoặc đề nghị thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Hướng dẫn cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc thực hiện công tác, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Phối hợp xây dựng phương án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; phối hợp chuẩn bị và trình chuẩn y nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy. Tham gia ý kiến chuẩn bị nhân sự cấp ủy trực thuộc Huyện ủy và đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu cán bộ ứng cử. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác xây dựng Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, đề án của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Đảng

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng:

+ Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

+ Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức của Đảng.

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

+ Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng.

+ Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý) về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; pháp luật của Nhà nước; về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng.

+ Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

+ Giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với tổ chức đảng và đảng viên.

+ Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

- Kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng thuộc Huyện ủy và cấp dưới theo quy định.

2. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Xem xét, kết luận, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy cơ sở trong Đảng bộ huyện.

b) Quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cơ sở và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là đảng ủy viên đảng ủy cơ sở hay cán bộ do cấp ủy huyện quản lý.

c) Quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khi bị truy tố, tạm giam.

d) Chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên; tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

e) Trên cơ sở tổ chức bộ máy được phê duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

g) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được quyền yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; được yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; được trưng tập cán bộ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết (sau khi trao đổi, thống nhất với cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái thì Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy yêu cầu xem xét lại, nếu không thực hiện thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

h) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cử kiểm tra viên, chuyên viên của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đến làm việc với các tổ chức đảng cấp dưới, các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện và dự các hội nghị của cấp ủy trực thuộc Huyện ủy để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về hoạt

động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phân công; khi được phân công làm trưởng đoàn kiểm tra, giám sát hoặc tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thành lập, phải tuân thủ các quy định, quy trình kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của đoàn (tổ).

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; chỉ đạo, hướng dẫn và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định; tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; chuẩn bị ý kiến, thảo luận, biểu quyết và cùng Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được dự hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (trừ hội nghị Ban Chấp hành có nội dung cần họp riêng). Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi thấy cần thiết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy và các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công.

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác theo lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công phụ trách.

7. Gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết, lối sống trong sạch, lành mạnh; có kế hoạch học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là kỹ năng, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện đúng chế độ bảo mật, tuân thủ quy định phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

Điều 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao. Những nội dung được ủy nhiệm, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có hiệu lực thực hiện như của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, đồng thời Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong phiên họp gần nhất.

b) Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ủy nhiệm:

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao.

- Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử....) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Huyện ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án... của các phòng, ban, ngành khi được yêu cầu.

- Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Cơ quan Ủy ban

Kiểm tra Huyện ủy; thường xuyên giữ mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Lãnh đạo chung mọi mặt công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; chủ trì các hội nghị, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; đề xuất các nội dung, chương trình, những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thảo luận, quyết định; cùng tập thể Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thay mặt Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giải quyết các công việc giữa 02 kỳ họp và báo cáo lại với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy vào kỳ họp gần nhất. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công.

c) Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và báo cáo lại đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

d) Giúp Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu bổ sung thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khi cần thiết; tham gia với các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, nhất là nhân sự chủ nhiệm ủy kiểm tra của cấp ủy cấp dưới trực tiếp.

đ) Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ký các văn bản trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy; các quyết định thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức, bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các văn bản quan trọng khác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Kiểm tra đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

e) Định kỳ báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ với Ban Thường vụ Huyện ủy; giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Phó Chủ nhiệm Thường trực: Là Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra

Huyện ủy quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này; giúp Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giải quyết các công việc hằng ngày và công việc giữa 02 kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, công việc thuộc nội bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp, hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; xây dựng dự thảo chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Huyện ủy, của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; hoàn chỉnh các văn bản theo các quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; phụ trách một số công tác chuyên môn, địa bàn, lĩnh vực. Trực tiếp quản lý, điều hành Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định và các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

b) Phó chủ nhiệm: Là Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này; cùng tập thể Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nghiên cứu, đề xuất các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thảo luận, quyết định. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo và trực tiếp phụ trách một số công tác chuyên môn, địa bàn, lĩnh vực; cùng Phó Chủ nhiệm Thường trực chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, xây dựng dự thảo chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Huyện ủy, của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Tham gia cùng Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giải quyết một số công việc được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ủy nhiệm theo đúng quyết định, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giải quyết công việc khi được ủy quyền.

Chương II **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy chương trình, kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện

ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng, về quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trường hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo quy định của Điều lệ Đảng thì phải chấp hành kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát nếu thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho công tác kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định, thông báo kết luận này. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy họp thường kỳ 03 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được thông báo nội dung và cung cấp tài liệu chậm nhất 03 ngày trước khi họp.

2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy họp mỗi tháng hai lần, họp bất thường khi cần.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết như sau:

- Định kỳ hằng năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới.

- Sáu tháng một lần, hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ huyện.

- Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và từng thành viên tự kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức của đảng viên.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Quan hệ với Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy:

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên báo cáo, xin ý kiến (nếu có) với Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

Điều 7. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về: Phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của Đảng; chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và theo Quy chế phối hợp giữa hai Cơ quan; thường xuyên trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các tổ chức cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các tổ chức cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy giao; thực hiện tốt quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy căn cứ quy định phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát với các tổ chức, cơ quan có liên quan trong việc giám sát đối với cán bộ, đảng viên và trong việc nắm tình hình, phát hiện những dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

3. Các báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy khi gửi Huyện ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao về Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy trực thuộc Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo kiểm tra hoặc trực tiếp kiểm tra (khi thấy cần thiết) đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi bằng văn bản với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định; thay đổi các thành viên của ủy ban kiểm tra (hoặc bố trí công tác, phân công nhiệm vụ khác đối với thành viên ủy ban kiểm tra) phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

4. Khi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới gửi các văn bản, báo cáo cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra cấp trên; khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở; về chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp ủy cơ sở; về sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định.

2. Ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về chương trình, kế hoạch, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của cấp mình, của cấp cơ sở trực thuộc và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và nội dung Quy chế này để xây dựng các quy định cụ thể về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Các tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

4. Cuối nhiệm kỳ hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

5. Các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy căn cứ Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và nội dung Quy chế này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 13. Quy chế này đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ.... Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa, nhiệm kỳ, có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số..... - QC/ HU, ngày của Huyện ủy và được phổ biến đến các chi, đảng bộ trực thuộc. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của Đảng và tình hình thực tế của Đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện ủy,
- Các đ/c thành viên UBKTHU,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng, UBKTHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

ĐẢNG BỘ ...
ĐẢNG ỦY ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày tháng năm 2025

Số *
-QC/ĐU

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY ...
KHOẢ ..., NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy định 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ... , nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quy chế làm việc số ... -QC/ĐU, ngày .../.../2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy... , nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Ban Chấp hành Đảng bộ ... ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ... , nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

**Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy..., là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ... thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy... lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ ..., cụ thể:

a) Chủ động tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy ... thực hiện:

- Triển khai, quán triệt, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát chi bộ, đảng viên chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cấp trên bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Đảng bộ.

- Tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Đảng ủy (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

- Kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định, thông báo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng.

- Báo cáo xem xét hoặc đề nghị thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với cấp ủy viên, chi bộ; đình chỉ sinh hoạt cấp ủy chi bộ (nhưng không phải cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ diện cấp ủy huyện quản lý) thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Tham mưu giúp Đảng ủy xây dựng phương án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và trình chuẩn y nhân sự ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ...

- Phối hợp chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ ... và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, đề án của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Đảng

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định; thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Điều 32 Điều lệ Đảng. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chi bộ thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 32 Điều lệ Đảng:

+ Kiểm tra đảng viên trong đảng bộ, kể cả ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

+ Kiểm tra cấp ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức của Đảng.

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

+ Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

+ Giám sát đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy và đảng viên trong Đảng bộ... (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý) về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; pháp luật của Nhà nước; về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng.

+ Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị Đảng ủy thi hành kỷ luật.

+ Giải quyết tố cáo đối với chi bộ và đảng viên trong Đảng bộ... ; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền đối với đảng viên.

+ Kiểm tra việc thu, chi đảng phí đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

+ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 2. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Xem xét, kết luận, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy... trong việc xử lý kỷ luật đối với chi bộ.

2. Quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong Đảng bộ... (kể cả cấp ủy viên chi bộ, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý nhưng không phải là Đảng ủy viên).

3. Chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do chi bộ đã quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chi bộ trực thuộc Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

5. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, có quyền yêu cầu cấp ủy, chi bộ, đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; được trung tập đảng viên là cán bộ, công chức trong phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (sau khi trao đổi báo cáo Thường trực

Đảng ủy). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nếu phát hiện cấp ủy, chi bộ hoặc đảng viên có quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu xem xét lại, nếu không thực hiện thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì ủy ban kiểm tra Đảng ủy quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

6. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ) được dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ... khi được mời và dự các hội nghị của chi bộ trực thuộc Đảng ủy để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN** **CỦA THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách một hoặc một số chi bộ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ... theo quy chế làm việc; thảo luận, biểu quyết các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Tham gia đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy... về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thường xuyên giữ mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

2. Chủ trì các công việc, hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, xây dựng dự thảo chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Chỉ đạo, chủ trì các cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành

Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Đôn đốc, kiểm tra các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ được phân công. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, một năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo báo cáo kết quả công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ.

5. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 3 Quy chế này; điều hành công việc chung khi đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy vắng; tổng hợp làm báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm về công tác kiểm tra, giám sát để báo cáo Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên theo quy định; thực hiện việc lập, lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương III NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy. Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, kết quả thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm giải trình, báo cáo về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi Ban Chấp hành Đảng bộ yêu cầu. Trường hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải chấp hành kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện.

Khi báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những vấn đề có liên quan, kể cả ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, thông báo, kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức phù hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định, thông báo, kết luận này. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp thường kỳ 03 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được thông báo nội dung và cung cấp tài liệu chậm nhất 01 ngày trước khi họp.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo như sau:

- Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; hằng năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ; về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với ủy ban kiểm tra huyện uỷ (thị uỷ, thành uỷ).

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng; chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các tổ chức, cơ quan có liên quan

- Đối với các đoàn thể: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động phối hợp với các đoàn thể trong quá trình nắm bắt tình hình giải quyết công việc, thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát; các đoàn thể có trách nhiệm kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu

cần thiết giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng viên được chính xác, kịp thời.

- Đối với các cơ quan liên quan trong phạm vi quản lý của Đảng ủy: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin và các văn bản cần thiết phục vụ công tác tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chi bộ trực thuộc Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có quyền kiểm tra lại kết luận, quyết định của chi bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo kiểm tra hoặc trực tiếp kiểm tra (khi thấy cần thiết) đối với đảng viên thuộc diện chi bộ quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy chi bộ có trách nhiệm báo cáo để Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các chi bộ thường xuyên báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về chương trình, nội dung, kế hoạch, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Khi chi bộ gửi các văn bản, báo cáo cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Các chi bộ, đảng viên có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện Quy chế với Ban Chấp hành Đảng bộ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ ... Ban Chấp hành Đảng bộ xã ... khóa ..., nhiệm kỳ 2025 - 2030, có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các chi bộ trực thuộc.

Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết Ban Chấp hành Đảng bộ sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của Đảng và tình hình thực tế của Đảng bộ.

Nơi nhận:

- UBKT cấp trên (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ